

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13 MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13 ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHÀO BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN
NHÀ NƯỚC (SCIC)**

Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charm Vit, Số 117 Trần Duy Hưng,
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG
THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13**

Địa chỉ: Số 01B Ngô Quyền, Phường Mỹ Bình, Thành phố
Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: 076.3852040 Fax: 076.3854237

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà Hanoitourist, Số 18 Lý Thường
Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3934 3888 Fax: (84-24) 3934 3999

TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà Hanoitourist, Số 18 Lý Thường
Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3934 3888 Fax: (84-24) 3934 3999

Hà Nội, tháng 11 năm 2022

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC****1. Thông tin về tổ chức phát hành**

Tên tổ chức phát hành	: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13
Địa chỉ	: Số 01B Ngô Quyền, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Vốn điều lệ hiện tại	: 8.475.580.000 đồng (<i>Tám tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng</i>)
Tổng số cổ phần đang lưu hành	: 847.558 cổ phần (<i>Tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi tám cổ phần</i>)
Mệnh giá một cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phần
Ngành nghề kinh doanh	: Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành. <i>Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; điều tiết; thanh thải vật chướng ngại; cứu hộ; cứu nạn; chống va trôi các cầu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; hoa tiêu đường thủy; khảo sát đường thủy.</i>

2. Thông tin về đợt chào bán

Tên tổ chức chào bán cổ phần	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
Tên cổ phần chào bán	: Cổ phần Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13
Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng cổ phần chào bán	: 407.558 cổ phần (chiếm 48,09% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm 01 lô cổ phần	: 22.768.000.000 đồng/lô cổ phần (Bằng chữ: <i>Hai mươi hai tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng</i>)
Phương thức chào bán	: Chào bán đấu giá công khai cả lô cổ phần
Chuyển quyền sở hữu	: SCIC phối hợp với Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 làm thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho nhà đầu tư trúng giá

3. Tổ chức Tư vấn chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

Địa chỉ : Tầng 2 Tòa nhà Hanoitourist, Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3934 3888

Fax : (84-24) 3934 3999

Website : www.psi.vn

4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

Địa chỉ : Tầng 2 Tòa nhà Hanoitourist, Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội

Chi nhánh : Lầu 1, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-24) 3934 3888

Fax : (84-24) 3934 3999

Website : www.psi.vn

MỤC LỤC

1. Thông tin về tổ chức phát hành	2
2. Thông tin về đợt chào bán	2
3. Tổ chức Tư vấn chào bán	2
4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá	3
PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	7
PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	9
1. Rủi ro về kinh tế	9
2. Rủi ro về luật pháp	12
3. Rủi ro đặc thù	12
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	12
5. Rủi ro khác	13
PHẦN III: NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	14
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	14
2. Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng	14
3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá.....	14
PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	16
PHẦN V: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	18
2. Mối quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được chào bán.....	19
3. Số cổ phần sở hữu	19
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu.....	19
PHẦN VI: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.....	20
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	20
2. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	22
3. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và các công ty đang nắm quyền chi phối.....	22
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	23
5. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty	28
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	31
7. Triển vọng phát triển	32
8. Chính sách đối với người lao động	33
9. Chính sách cổ tức	33
10. Tình hình tài chính	34
11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.....	39
12. Tình hình tài sản của Công ty.....	40
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	41
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng.....	43

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có cổ phiếu được chuyển nhượng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu khi chuyển nhượng	43
PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	44
1. Tên cổ phần chào bán.....	44
2. Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông.....	44
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.....	44
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....	44
5. Giá khởi điểm đầu giá 01 lô cổ phần.....	44
6. Bước giá.....	44
7. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm.....	44
8. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	44
9. Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần.....	44
10. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn.....	44
11. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....	44
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài.....	44
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	46
13. Các loại thuế có liên quan	46
Nhà đầu tư tham gia đầu giá có trách nhiệm kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế thu nhập và các thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán: Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán; Các khoản thuế hoặc chi phí khác liên quan đến chuyển nhượng cổ phần theo quy định pháp luật hiện hành.....	46
14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn.....	46
Các phương tiện công bố thông tin của đợt đầu giá bao gồm:	46
- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (SCIC, PSI);	46
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (Báo chí...).	46
PHẦN VIII: MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN.....	46
PHẦN IX: CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	46
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	46
2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng	46
3. Tổ chức thẩm định giá.....	47
4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính.....	47
5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn.....	47
6. Tổ chức thực hiện bán đầu giá	47
PHẦN X: BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	48
PHẦN XI: THAY LỜI KẾT.....	48

DANH MỤC HÌNH ẢNH, BẢNG BIỂU**DANH MỤC HÌNH ẢNH**

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2021	10
Hình 2. Tốc độ tăng trưởng GDP quý II của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2022	10
Hình 3. Tốc độ tăng giảm CPI so với cùng kỳ năm trước (%) giai đoạn 2021 – 2022	11

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông tính tại ngày 30/06/2022	22
Bảng 2. Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 30/06/2022	22
Bảng 3. Cơ cấu doanh thu	29
Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận	30
Bảng 5. Cơ cấu chi phí của Công ty các năm gần đây	30
Bảng 6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	31
Bảng 7. Cơ cấu nguồn nhân lực tại thời điểm 30/06/2022	33
Bảng 8. Mức lương bình quân của người lao động Công ty từ 2019 – 2021	33
Bảng 9. Tỷ lệ chi trả cổ tức giai đoạn từ năm 2019 – 2021	34
Bảng 10. Các khoản còn phải nộp Nhà nước các năm gần đây	35
Bảng 11. Các khoản quỹ theo quy định của Công ty các năm gần đây	35
Bảng 12. Tình hình các khoản phải thu của Công ty các năm gần đây	36
Bảng 13. Tình hình các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây	36
Bảng 14. Các khoản đầu tư tài chính của Công ty các năm gần đây	38
Bảng 15. Chỉ tiêu tài chính của Công ty	38
Bảng 16. Danh mục đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng	40
Bảng 17. Tình hình tài sản đang sử dụng của Công ty năm 2021	41
Bảng 18. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo của Công ty	41

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư và sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QĐ13 do Quốc hội ban hành ngành 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của SCIC
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/03/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;

- Quyết định số 97/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 15/10/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước v/v ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Quyết định 64/QĐ-ĐTKDV ngày 31/3/2021 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về việc phân bổ chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021;
- Quyết định số 163/QĐ-ĐTKDV ngày 31/5/2022 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về việc điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022;
- Quyết định số 152/QĐ-ĐTKDV ngày 25/05/2022 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc ủy quyền ký quyết định, văn bản, hồ sơ, hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các văn bản liên quan trực tiếp tới việc bán cổ phần, bán phần vốn, bán quyền mua của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị quyết số 239/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 25/10/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về phương án Bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13;
- Quyết định số 357/QĐ-ĐTKDV ngày 09/11/2022 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13;
- Hợp đồng tư vấn số 993/SCIC-PSI ký ngày 14/06/2022 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí về việc cung cấp dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13.

PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**1. Rủi ro về kinh tế**

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 nói riêng.

Nhà đầu tư cần cân trọng và cân nhắc các yếu tố rủi ro này, và trong trường hợp các rủi ro dưới đây diễn ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 sẽ bị ảnh hưởng dẫn tới sự sụt giảm một phần hoặc toàn bộ giá trị đầu tư.

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước quý II năm 2022 ước tính tăng 7,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý II các năm trong giai đoạn 2011 – 2021. Tính chung 6 tháng, GDP tăng 6,42%, cao hơn tốc độ tăng 2,04% của 6 tháng đầu năm 2020 và tốc độ tăng 5,74% của 6 tháng đầu năm 2021 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 7,28% và 6,98% của cùng kỳ năm 2018 và 2019.

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế 6 tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,78% (đóng góp 5,07%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,70% (đóng góp 48,33%), trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với mức tăng 9,66%; khu vực dịch vụ tăng 6,60% (đóng góp 46,60%), trong đó các ngành dịch vụ thị trường như: Bán buôn và bán lẻ tăng 5,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,5%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 11,19%; ngành vận tải, kho bãi tăng 8,13%.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,05%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 39,30%; khu vực dịch vụ chiếm 40,63%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,02%.

Về sử dụng GDP 6 tháng đầu năm 2022, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,06% so với cùng kỳ năm 2021; tích lũy tài sản tăng 3,92%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 9,10%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 4,41%.

Kinh tế – xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2022 diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo giảm sau hai năm bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và tác động từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine. Giá các loại hàng hóa thiết yếu trên thị trường thế giới tăng cao, đặc biệt là giá dầu thô, khí đốt tự nhiên và khí tự nhiên hóa lỏng tăng mạnh nhất kể từ năm 2011, gây nguy cơ khủng hoảng an ninh năng lượng, lương thực, tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu.

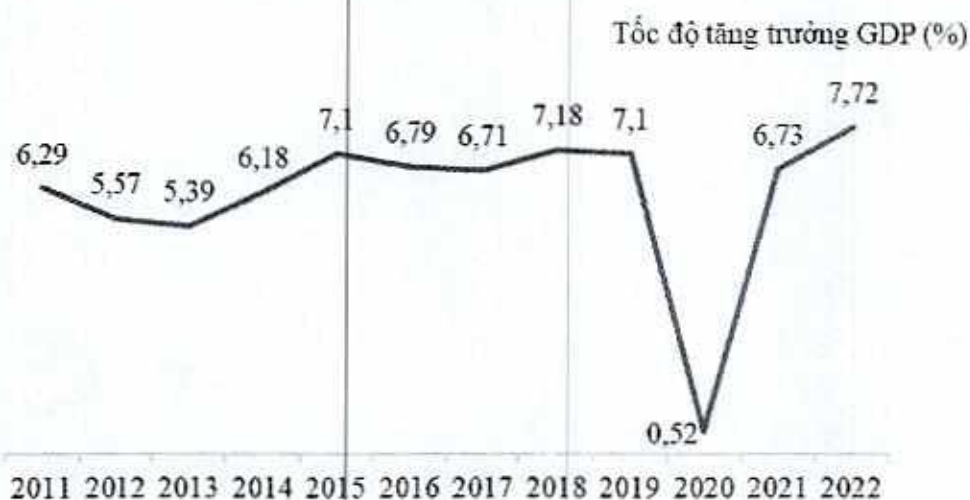
Trong nước, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn 2021 – 2025, Chính phủ đã ban hành và triển khai nhiều Nghị quyết và chương trình trọng tâm, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết, từ đó tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Bên cạnh đó, dịch Covid-19 được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh đã trở lại trạng thái bình thường như trước khi xảy ra dịch Covid-19.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2021



(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam)

Hình 2. Tốc độ tăng trưởng GDP quý II của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2022



(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam)

1.2. Rủi ro lạm phát

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2022 tăng 0,69% so với tháng trước; tăng 3,18% so với tháng 12/2021 và tăng 3,37% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân quý II/2022 tăng 2,96% so với quý II/2021. Bình quân 6 tháng đầu năm, CPI tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,25%.

Chỉ số giá vàng tháng 6/2022 giảm 1,14% so với tháng trước; tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 6 tháng đầu năm 2022 tăng 6,63%.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2022 tăng 0,72% so với tháng trước và tăng 1,23% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 6 tháng đầu năm 2022 giảm 0,2%.

Các biến động về lạm phát sẽ tạo ra không ít những thách thức đối với nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người tiêu dùng từ đó ảnh hưởng đến doanh nghiệp. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, ban lãnh đạo Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể phát sinh do ảnh hưởng của lạm phát.

Hình 3. Tốc độ tăng giảm CPI so với cùng kỳ năm trước (%) giai đoạn 2021 – 2022



(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam)

1.3. Rủi ro lãi suất

Bên cạnh yếu tố lạm phát, lãi suất cũng là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm đưa ra các chiến lược kinh doanh và đầu tư hợp lý.

Tính đến ngày 09/6/2022, tín dụng tăng 8,15% so với cuối năm 2021, tăng 17,09% so với cùng kỳ năm 2021, phù hợp với diễn biến tích cực hơn của nền kinh tế. Nhờ đó, đã góp phần kích hoạt mạnh mẽ các hoạt động kinh tế, tạo đà phục hồi các chỉ số vĩ mô, hỗ trợ nền kinh tế dần khôi phục và tăng trưởng. Trong điều hành lãi suất, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành mặc dù chịu áp lực từ xu hướng nới lỏng tiền tệ, tăng lãi suất trên toàn cầu, nhằm tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Mặt bằng lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng khoảng 0,13%/năm so với tháng 12/2021. Lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên được thực hiện đúng theo quy định. Lãi suất cho vay ngắn hạn trên địa bàn phổ biến ở mức 4,5%-7%/năm; lãi suất cho vay trung, dài hạn trên địa bàn phổ biến ở mức 8,5 - 9,5%/năm.

Trên thực tế, các ngân hàng thương mại cổ phần cũng đã lần lượt điều chỉnh biểu lãi suất huy động với mức trung bình tăng từ 0,3-1,0 điểm phần trăm, chủ yếu vào giai đoạn cuối quý I và đầu quý II/2022. Nhìn chung tổng thể toàn hệ thống, năm nay nhu cầu tín dụng đã và đang tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Điều này khiến các ngân hàng phải tăng lãi suất tiết kiệm để cùng cố nguồn vốn cho hệ thống ngân hàng ở các kỳ hạn, qua đó đáp ứng nhu cầu tín dụng tốt hơn từ nay đến cuối năm.

Trước ảnh hưởng của Covid-19, để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, NHNN tiếp tục kiên định điều hành bám sát theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Trong bối cảnh phải thực hiện giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp,

không chủ quan các diễn biến lạm phát, bảo đảm an toàn hoạt động hệ thống ngân hàng.

Ban lãnh đạo Công ty thực hiện chủ trương hạn chế vay nợ, giảm thiểu tối đa việc phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong hệ thống văn bản pháp quy nói chung. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Là doanh nghiệp hoạt động theo loại hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến luật doanh nghiệp, luật thuế, quy định về Công ty cổ phần... Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, ngành nghề kinh doanh của Công ty còn chịu sự quản lý của các qui định về môi trường.

3. Rủi ro đặc thù

Công việc chủ yếu hiện tại của Công ty là duy tu bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa chủ yếu thông qua đấu thầu hàng năm với Cục đường thủy nội địa Việt Nam. Trong những năm tiếp theo, công tác đấu thầu sẽ gặp rất nhiều khó khăn do phải cạnh tranh quyết liệt với các đơn vị khác hoạt động trong ngành cũng như các doanh nghiệp mới thành lập. Các lĩnh vực khác thì hiện tại Công ty không đủ năng lực cạnh tranh do bị hạn chế về phương tiện, thiết bị cũng như nhân lực.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt bán đấu giá cổ phần này có thể đối mặt với rủi ro bán không thành công toàn bộ số cổ phần chào bán. Đây là một rủi ro hiện hữu, đặc biệt trong tình hình thị trường chứng khoán biến động theo chiều hướng không thuận lợi như hiện nay. Nếu đợt đấu giá không thành công sẽ có những ảnh hưởng nhất định trong kế hoạch của SCIC, theo đó SCIC không thực hiện được việc bán phần vốn tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13.

Tuy nhiên, để giảm thiểu rủi ro nêu trên, SCIC đã thực hiện những biện pháp sau: Thứ nhất,

SCIC tiến hành giới thiệu cơ hội đầu tư đến tất cả các nhà đầu tư quan tâm, những người thực sự có nhu cầu và nắm rõ tiềm năng phát triển và thế mạnh của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 và sẵn sàng đầu tư vào Công ty để phát huy những tiềm năng và thế mạnh đó; Thứ hai, SCIC đã khẩn trương phối hợp với tổ chức tư vấn xây dựng và thực hiện lộ trình bán đầu giá cạnh tranh khoa học, hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro biến động thị trường chứng khoán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hòa hoãn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13.

PHẦN III: NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Đại diện: Ông **Đinh Việt Tùng** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực trên cơ sở tài liệu và số liệu do Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 cung cấp.

2. Tổ chức có vốn Nhà nước chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13

Đại diện: Ông **Ngô Xuân Hà** Chức vụ: **Giám đốc**

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức Tư vấn bán đầu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Đại diện: Ông **Nguyễn Xuân Hưng** Chức vụ: **Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 09/UQ-NDD-CKDK ngày 01/03/2022 của Người đại diện theo pháp luật cho các cấp thuộc PSI)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 do Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 993/SCIC-PSI ký ngày 14/06/2022 giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu;
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 04/11/2022 đã được công bố công khai. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;
- Chúng tôi giả định rằng Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí, nhân viên của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu

khí (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của CTCP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 cho SCIC, chính CTCP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 và các khách hàng khác của CTCP Chứng khoán Dầu khí và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

- Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 cung cấp. SCIC và Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 cung cấp thông tin, số liệu không chính xác và/hoặc không trung thực. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá thông tin của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**Khái niệm**

Bản Công bố thông tin	: Bản Công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
Bán đầu giá cổ phần	: Việc bán cổ phần Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá
Cơ quan quyết định bán đầu giá/ Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng/ Tổ chức chào bán	: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước
Tổ chức có vốn nhà nước chuyên nhượng/ Tổ chức có cổ phần được chào bán/ Công ty	: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13
Nhà đầu tư	: Là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam
Tổ chức tư vấn	: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
Tổ chức thực hiện bán đầu giá	: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Từ viết tắt

AFAS	: ASEAN Framework Agreement on Services – Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ
BKS	: Ban kiểm soát
BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CTCP	: Công ty cổ phần
CP	: Cổ phần
CPI	: Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐTND	: Đường thủy nội địa
FTA	: Free Trade Agreement – Hiệp định thương mại tự do
GDP	: Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa

GTGT	: Giá trị gia tăng
HDQT	: Hội đồng quản trị
MTV	: Một thành viên
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
ROA	: Return on Assets – Tỷ số lợi nhuận trên tài sản
ROE	: Return on Equity – Tỷ số lợi nhuận trên vốn
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước
WTO	: World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

PHẦN V: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung**

Tên công ty : **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CÔNG TY TNHH**

Tên tiếng Anh : **STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION**

Tên viết tắt : **SCIC**

Logo :  SCIC

Trụ sở chính : **Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội**

Điện thoại : **(84-24) 3824 0703**

Fax : **(84-24) 6278 0136**

Website : **www.scic.vn**

Vốn điều lệ : **19.000.000.000.000 đồng (Mười chín nghìn tỷ đồng)**

Giấy Chứng : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101992921 do Sở Kế hoạch nhận đăng kí và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/07/2010, thay kinh doanh đổi lần thứ 7 ngày 11/03/2022.

Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;
- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;
- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành;

Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn: Đầu tư, tài chính; chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- Các ngành, nghề khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ.
- Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế

nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

- Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin...
- SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/06/2010.
- Ngày 01 tháng 11 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.
- Ngày 12/11/2018, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc bàn giao SCIC về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Mối quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được chào bán

SCIC là cổ đông Nhà nước và là cổ đông lớn tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13, đang sở hữu 407.558 cổ phần, chiếm tỷ lệ 48,09% tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.

3. Số cổ phần sở hữu

Số lượng cổ phần SCIC đang sở hữu tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 tại thời điểm 30/06/2022: 407.558 cổ phần (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần), chiếm tỷ lệ 48,09% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty.

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu tại thời điểm 30/06/2022: 100%.

PHẦN VI: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức có vốn Nhà nước được chuyển nhượng

Tên tổ chức có vốn : **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY
Nhà nước được NỘI ĐỊA SỐ 13
chuyển nhượng**

Tên tiếng Anh : **INLAND WATERWAYS MANAGEMENT MAINTENANCE
JOINT STOCK COMPANY NO 13**

Tên viết tắt : **WAMICO NO.13**

Logo : 

Trụ sở chính : **Số 01B Ngô Quyền, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên
Tỉnh An Giang**

Điện thoại : **076.3852040**

Fax : **076.3854237**

Website : **www.scic.vn**

Vốn điều lệ tại đăng : **8.475.580.000 đồng (Tám tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu năm
ki kinh doanh trăm tám mươi nghìn đồng)**

Vốn điều lệ thực góp : **8.475.580.000 đồng (Tám tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu năm
trăm tám mươi nghìn đồng)**

Mệnh giá cổ phần : **10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng trên một cổ phần)**

Giấy Chứng nhận : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1601968090 đăng ký
đăng kí doanh nghiệp lần đầu ngày 27/3/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang
cấp (Đăng ký thay đổi lần 02 ngày 20/05/2016).

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy Chứng nhận đăng kí doanh nghiệp 1601968090 đăng ký lần đầu ngày 27/3/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp (Đăng ký thay đổi lần 02 ngày 02/5/2016), Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 có các ngành nghề kinh doanh như sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành
1	8413 (Chính)	Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành
2	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
3	2651	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển
4	4312	Chuẩn bị mặt bằng

5	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
6	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
7	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
8	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
9	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
10	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
11	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
12	5224	Bốc xếp hàng hóa
13	7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
14	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Quản lý đường thủy nội địa số 13 tiền thân là Đoạn Quản lý đường sông số 5 được thành lập vào ngày 02/06/1977.
- Năm 1992, Công ty được đổi tên thành Đoạn Quản lý đường sông số 13 tại Quyết định số 1279/QĐ/TCCB-LĐ ngày 06/7/1992 của Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện.
- Năm 2009, Công ty đổi tên thành Đoạn Quản lý đường thủy nội địa số 13 tại Quyết định số 1224/QĐ-CDS ngày 23/12/2008 của Cục Đường sông Việt Nam.
- Năm 2015, Công ty được chuyển thành Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 tại Quyết định số 4574/QĐ-BGTVT ngày 03/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.
- Trong giai đoạn những năm đầu mới thành lập năm 1977, với nhiệm vụ quản lý duy tu và bảo đảm an toàn giao thông trên 163 km sông, kênh trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang với tổ chức ban đầu còn ít cả về biên chế nhân sự, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện công tác còn hạn chế.
- Trong quá trình phát triển của đơn vị, hiện nay với đội ngũ trên 90 CBCNV với trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật, thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh khi thực hiện các gói thầu quản lý bảo trì đường thủy nội địa trên 535,8 km đường sông quốc gia liên quan đến địa bàn 3 tỉnh là An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và công trình liên quan của các chủ đầu tư trên địa bàn.
- Trong quá trình xây dựng và phát triển, đơn vị đã được vinh dự đón nhận những phần thưởng cao quý của Chính phủ và Nhà nước như sau: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương lao động hạng Ba.

**2. Cơ cấu cổ đông của Công ty**

Đến thời điểm ngày 30/06/2022, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 có 76 cổ đông với vốn điều lệ thực góp hiện tại là 8.475.580.000 đồng. Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông tính tại ngày 30/06/2022

TT	Cơ cấu cổ phần	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ so vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	76	847.558	8.475.580.000	100,00
1	Tổ chức	01	407.558	4.075.580.000	48,09
2	Cá nhân	75	440.000	4.400.000.000	51,91
II	Nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	76	847.558	8.475.580.000	100,00

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

Bảng 2. Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 30/06/2022

TT	Họ và tên	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ SH (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH	407.558	4.075.580.000	48,09
2	Ông Ngô Xuân Hà	89.400	894.000.000	10,55
3	Ông Phan Văn Bình	67.900	679.000.000	8,01
4	Bà Trương Thị Yến Nga	60.200	602.000.000	7,10
	Tổng cộng	625.058	6.250.580.000	73,75

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

3. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và các công ty đang nắm quyền chi phối

Công ty mẹ: Không có.

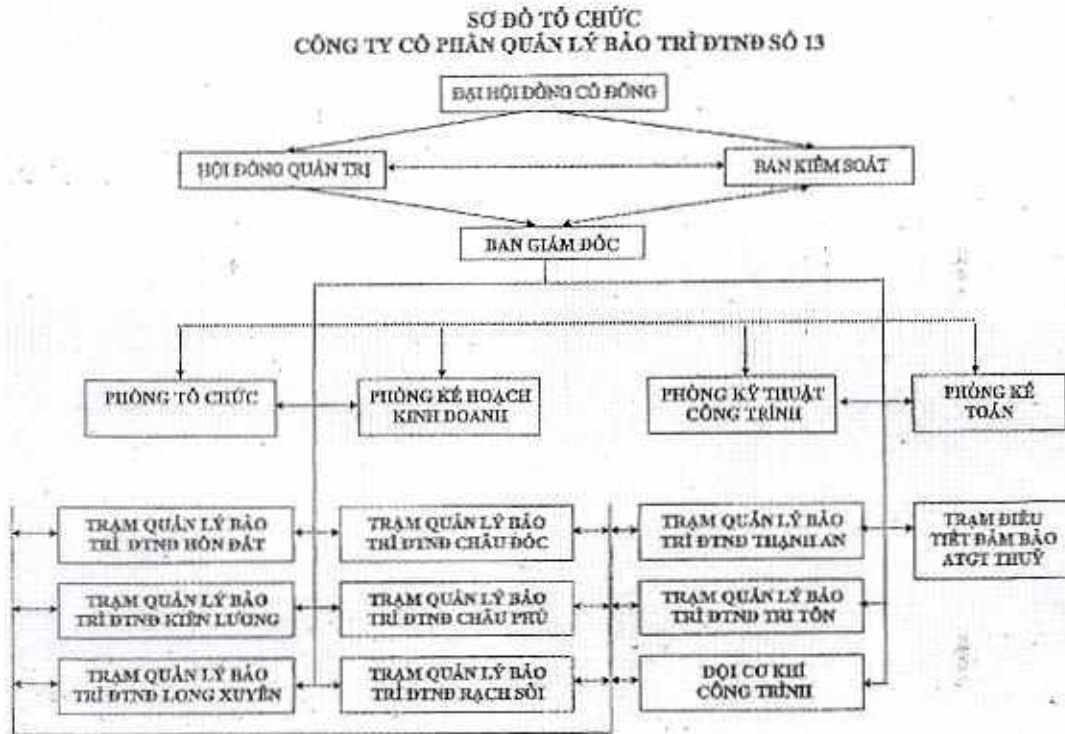
Công ty con: Không có.

Công ty liên kết: Không có.

Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

4.2. Cơ cấu tổ chức hoạt động

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ trong việc quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc

Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc. Quyền và nhiệm vụ của Ban Giám đốc: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ các chính sách pháp luật của nhà nước.

Các phòng nghiệp vụ: 04 phòng

- Phòng Tổ chức: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các nhân viên (trong đó có lái xe, bảo vệ, tạp vụ).
- Phòng Kế toán: Trưởng phòng kiêm phụ trách kế toán, Phó Trưởng phòng và các nhân viên.
- Phòng Kế hoạch – Kinh doanh: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các nhân viên.
- Phòng Kỹ thuật – Công trình: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các nhân viên.

Các Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa: 08 đơn vị

- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Kiên Lương gồm Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng và công nhân.
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Hòn Đất gồm Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng và công nhân.
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Rạch Sỏi gồm Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng và công nhân.
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Thạnh An gồm Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng và công nhân.
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Long Xuyên gồm Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng và công nhân.
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Châu Phú gồm Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng và công nhân.
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Châu Đốc gồm Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng và công nhân.
- Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Tri Tôn gồm Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng và công nhân.

Đội Cơ khí công trình: Đội trưởng, Phó Đội trưởng và công nhân

Số lượng CBCNV tại các Trạm, Đội trực thuộc được điều động, phân bổ tùy thuộc vào kế hoạch, khối lượng sản xuất theo từng thời điểm.

➤ Phòng Tổ chức**- Chức năng**

Giúp việc Giám đốc thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, trạm, đội, trong việc thực hiện các quyết định của Ban Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

+ Tham mưu cho Giám đốc trong công tác tổ chức, lao động, chế độ chính sách đối với người lao động, quản trị, thi đua khen thưởng, kỷ luật, bảo vệ. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, quản lý công tác văn thư lưu trữ, quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc, sinh hoạt chung thuộc Văn phòng Công ty.

+ Thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ, đi, đến thuộc lĩnh vực chuyên môn.

+ Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng quy chế làm việc, giao dịch, tiếp khách, bảo vệ cơ quan, trang trí, khánh tiết... công tác an ninh trật tự, nơi làm việc.

- *Nhiệm vụ*

+ Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức nhân sự của Công ty.

+ Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

+ Xây dựng kế hoạch lao động, định biên, định mức lao động... theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng lao động, phân tích tình hình sử dụng lao động.

+ Thực hiện công tác quản lý về công tác văn thư, lưu trữ của Công ty theo quy định của pháp luật. Kiểm tra thể thức và thủ tục hành chính trong việc ban hành các văn bản của Công ty.

+ Tham mưu cho Giám đốc trong công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe cho CBCNV.

+ Hướng dẫn công tác thi đua, làm thường trực hội đồng: Thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định.

+ Tham mưu và góp ý kiến với Lãnh đạo Công ty về việc bố trí, sắp xếp lao động, sử dụng lao động và các quy định hiện hành khác của Công ty. Kiến nghị Lãnh đạo Công ty xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật của Công ty.

+ Quản lý xe ô tô du lịch của Công ty, điều động xe ô tô du lịch đi công tác khi có sự chấp thuận của Giám đốc Công ty.

+ Quản lý, theo dõi việc sử dụng tài sản, trang thiết bị phục vụ công việc tại văn phòng Công ty.

+ Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy định bảo vệ an ninh trật tự trong đơn vị. Phối hợp với cơ quan Công an, quân sự địa phương để thực hiện.

+ Tổ chức, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội quy và công tác bảo vệ tài sản của Công ty.

+ Được phép ký các loại văn bản theo chức năng khi được Giám đốc Công ty ủy quyền trực tiếp.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực tổ chức theo sự phân cấp, giao quyền của Giám đốc.

➤ *Phòng Kế toán*

- *Chức năng*

+ Giúp việc và tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kế toán của Công ty.

+ Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

- *Nhiệm vụ*

- + Thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê theo Pháp lệnh kế toán và thống kê, Luật Kế toán và Điều lệ của Công ty.
- + Quản lý tài sản, nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế của Công ty theo quy định của Nhà nước.
- + Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư.
- + Xây dựng kế hoạch định kỳ về giá thành sản phẩm, kinh phí hoạt động, chi phí bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa nhỏ của Công ty và các kế hoạch tài chính khác.
- + Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
- + Thực hiện các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, cổ đông và người lao động theo luật định.
- + Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời kết quả kiểm kê định kỳ tài sản, nguồn vốn.
- + Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.
- + Thực hiện các thủ tục theo quy định về phát hành, chuyển nhượng, thu hồi về cổ phần.
- + Thực hiện công tác tiền lương theo quy chế trả lương của Công ty.
- + Được phép ký các loại văn bản theo chức năng khi được Giám đốc Công ty ủy quyền trực tiếp.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kế toán theo sự phân cấp, giao quyền của Giám đốc.

➤ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

- **Chức năng**

- + Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc lĩnh vực triển khai kế hoạch bảo trì ĐTNĐ, đầu tư, thi công xây dựng, công tác vật tư, kinh doanh của Công ty.
- + Xây dựng kế hoạch và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của Công ty để báo cáo cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.
- + Thực hiện và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kế hoạch, kinh doanh trong Công ty như: Văn bản, thông tư liên quan lĩnh vực hoạt động Công ty.

- **Nhiệm vụ**

- + Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo trì ĐTNĐ định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.
- + Phối hợp với phòng Kế toán Công ty xây dựng nhu cầu và kế hoạch vốn cho công tác bảo trì ĐTNĐ, kế hoạch kinh doanh.
- + Xây dựng kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu đối với các gói thầu do Công ty làm chủ đầu tư. Thực hiện việc soạn thảo các Hợp đồng kinh tế, theo dõi tiến độ thực hiện và thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- + Thống kê tổng hợp Công việc thực hiện kế hoạch theo định kỳ giúp Lãnh đạo Công ty đề ra biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- + Thực hiện các thủ tục để đầu tư các dự án đầu tư mới do Công ty làm chủ đầu tư.
- + Theo dõi tình hình triển khai các dự án của Công ty đầu tư.
- + Lập kế hoạch vật tư, thiết bị, công cụ lao động theo kế hoạch hàng năm, để chủ động đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất của Công ty.
- + Thực hiện việc quản lý vật tư của Công ty theo đúng quy chế. Có trách nhiệm kiểm tra tình hình sử dụng vật tư ở tất cả các bộ phận trong Công ty, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.
- + Thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán vật tư, nguyên nhiên liệu theo quy định của Công ty.
- + Lập các biểu mẫu, sổ sách phục vụ việc quản lý vật tư trình Giám đốc Công ty xem xét quyết định.
- + Làm thường trực Hội đồng thẩm định giá của Công ty.
- + Được phép ký các loại văn bản theo chức năng khi được Giám đốc Công ty ủy quyền trực tiếp.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kế hoạch, kinh doanh theo sự phân cấp, giao quyền của Giám đốc.

➤ **Phòng Kỹ thuật – Công trình**

- **Chức năng**

- + Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty trong việc lĩnh vực quản lý công tác kỹ thuật, thi công xây dựng, tiến độ, chất lượng đối với những công trình do Công ty thực hiện.
- + Giám sát chất lượng thi công các công trình.

- **Nhiệm vụ**

- + Lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện sản xuất tại các Trạm Quản lý bảo trì ĐTNĐ, Đội Cơ khí công trình định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.
- + Tổ chức nghiệm thu công tác bảo trì ĐTNĐ.
- + Xây dựng định mức vật tư, định mức kinh tế kỹ thuật, nhiên liệu... và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các định mức đó.
- + Trực tiếp hoặc phối hợp với các đơn vị theo dõi, giám sát về mặt kỹ thuật, tiến độ, chất lượng đối với các công trình và hạng mục công trình thi công thuộc các dự án do Công ty đầu tư hoặc tại các gói thầu do Công ty ký kết hợp đồng.
- + Lập các biểu mẫu, sổ sách phục vụ công tác nghiệm thu trình Giám đốc công ty xem xét quyết định.
- + Được phép ký các loại văn bản theo chức năng khi được Giám đốc Công ty ủy quyền trực tiếp.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kỹ thuật, công trình theo sự phân cấp, giao quyền của Giám đốc.

➤ **Các Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa**

+ Thực hiện công tác quản lý bảo trì đường thủy nội địa theo kế hoạch của Công ty giao.

+ Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, vật tư, phương tiện của Trạm theo quy định; thực hiện nghiêm túc quy trình sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

+ Tổ chức quản lý, phân công lao động khoa học, hợp lý; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động; bảo đảm kỷ luật và vệ sinh an toàn lao động. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân của Trạm.

+ Mở sổ sách theo dõi, thống kê ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả công tác của Trạm theo biểu mẫu.

+ Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

+ Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện những nhiệm vụ khác được Giám đốc Công ty giao.

➤ **Đội cơ khí – Công trình**

+ Triển khai xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức thi công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất do Công ty giao.

+ Sử dụng các nguồn lực hiện có: số lượng, chủng loại, chất lượng, năng lực các loại máy móc, thiết bị, vật tư kỹ thuật, vật tư thi công và nhân lực của Công ty giao cho để tổ chức sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.

+ Tổ chức thi công các công trình, hạng mục công trình và chịu trách nhiệm về chất lượng kỹ thuật công trình.

+ Quản lý, sử dụng thiết bị máy móc, vật tư phục vụ công tác.

+ Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác an toàn lao động, các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

+ Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện những nhiệm vụ khác được Giám đốc Công ty giao.

5. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành như: quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; nạo vét sông, kênh, san lấp mặt bằng.

5.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị ước tính (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
1	Cục đường thủy nội địa Việt Nam	Quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực MN 08 (HĐ: 01/2022/HĐKT-BTTXMN-08, ngày 11/01/2022)	8.806	31/12/2022
2	Cục đường thủy nội địa Việt Nam	Quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực MN 09 (HĐ: 02/2022/HĐKT-BTTXMN-09, ngày 11/01/2022)	8.918	31/12/2022
3	Cục đường thủy nội địa Việt Nam	Quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ quốc gia khu vực MN 10 (HĐ: 03/2022/HĐKT-BTTXMN-10, ngày 11/01/2022)	8.782	31/12/2022
4	Cục đường thủy nội địa Việt Nam	Điều tiết không chế đảm bảo giao thông ĐTNĐ khu vực 04 (HĐ: 04/2022/HĐ-ĐTKC-2022, ngày 10/01/2022)	4.900	31/12/2022

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

5.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

5.3.1. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		06 tháng đầu năm 2022	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	36.886.969.374	100	37.808.218.327	100	753.038.182	100
Doanh thu thuần	36.886.969.374	100	37.808.218.327	100	753.038.182	100

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC 06 tháng đầu năm 2022 tự lập của
Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)*

Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	Năm 2020		Năm 2021		06 tháng đầu năm 2022	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.840.223.740	21,25	6.988.577.296	18,48	448.447.900	59,55
Tổng cộng	7.840.223.740	21,25	6.988.577.296	18,48	448.447.900	59,55

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC 06 tháng đầu năm 2022 tự lập của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

Từ năm 2020 đến 30/06/2022, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đều đến từ các hợp đồng quản lý các tuyến đường thủy nội địa ký kết với Cục đường thủy nội địa Việt Nam. Doanh thu năm 2021 của Công ty tăng nhẹ so với năm 2020. Trong đó lợi nhuận gộp trên tổng doanh thu thuần giảm từ 21,25% năm 2020 xuống còn 18,48% năm 2021. Sáu tháng đầu năm 2022 mới ghi nhận giá trị doanh thu nhỏ do các hợp đồng của công ty thường ghi nhận vào cuối năm.

5.3.2. Cơ cấu chi phí

Bảng 5. Cơ cấu chi phí của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	Năm 2020		Năm 2021		06 tháng đầu năm 2022	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
Giá vốn hàng bán	29.046.745.634	78,75	30.819.641.031	81,52	304.590.282	40,45
Chi phí tài chính	5.240.268	0,01	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	350.334.449	0,95	253.746.657	0,67	187.745.658	24,93

Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.278.473.651	11,60	3.495.423.771	9,25	229.277.306	30,45
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	33.680.794.002	91,31	34.568.811.459	91,43	721.613.246	95,83
Doanh thu thuần	36.886.969.474	100	37.808.218.327	100	753.038.182	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC 06 tháng đầu năm 2022 tự lập của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí của Công ty với mức tỷ trọng lần lượt là 78,75%, 81,52%. Tiếp theo là chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 11,6% trong năm 2020 và 9,25% trong năm 2021. Chi phí bán hàng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ.

5.4. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện nay, Công ty chưa thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế nào.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty các năm gần đây

Bảng 6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng 2021/2020 (%)	06 tháng đầu năm 2022
Tổng tài sản	27.323.658.067	23.486.453.102	(14,04)	22.345.866.475
Vốn chủ sở hữu	12.551.546.297	12.564.386.602	0,10	12.540.233.773
Doanh thu thuần	36.886.969.374	37.808.218.327	2,50	753.038.182
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.466.504.044	3.422.996.530	(1,26)	46.060.000
Lợi nhuận khác	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	3.466.504.044	3.422.996.530	(1,26)	46.060.000
Lợi nhuận sau thuế	2.981.193.478	2.738.397.224	(8,14)	36.848.000
Lợi nhuận trên một cổ phiếu (đồng/CP)	3.517	3.231	(8,14)	43,48

Giá trị sổ sách (đồng/CP)	14.809	14.824	0,10	14.796
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	24	25	4,17	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC 06 tháng đầu năm 2022 tự lập của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

7. Triển vọng phát triển

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Hiện nay trong nước có 15 Công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực bảo trì đường thủy trải dài từ Bắc xuống Nam. Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 cũng giống như các Công ty cổ phần còn lại có địa bàn hoạt động rộng rãi trên cả nước.
- Công việc chủ yếu của Công ty là thông qua đấu thầu với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để thực hiện công tác duy tu, bảo hiệu đường thủy nội địa và điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy tại các điểm trên địa bàn.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Trong các năm gần đây, Bộ Giao thông vận tải rất quan tâm phát triển đến lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa nhằm giảm tải các lĩnh vực giao thông khác như đường bộ, đường sắt...
- Mặt khác, vận tải đường thủy nội địa và vận tải ven biển có ưu thế về giá cước thấp, vận tải được nhiều loại hàng có khối lượng lớn, hàng siêu trường, siêu trọng, ít ô nhiễm môi trường và an toàn. Đây là phương thức vận tải có tính xã hội hóa cao, nhiều thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh và khai thác.
- Mạng lưới vận tải đường thủy Việt Nam chỉ có tính chất khu vực. Hoạt động vận tải hàng hóa đường thủy nội địa hiện đứng thứ hai sau vận chuyển hàng hóa đường bộ. Mặc dù vậy, tỷ trọng hàng hóa đường thủy nội địa của Việt Nam vận chuyển nhiều hơn so với bất kỳ nước nào khác (ngoài Hà Lan) với việc đảm nhiệm 3/4 lưu lượng vận tải trong nước và lưu lượng vận tải này vẫn tiếp tục tăng.
- Nhưng trên thực tế, phương tiện khai thác vận tải thủy phần lớn đã cũ và lạc hậu; công tác đầu tư hạ tầng, duy tu, bảo trì chưa được quan tâm đúng mức; mô hình tổ chức kinh doanh vận tải còn manh mún, nhỏ lẻ; sự kết nối với các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển chưa phù hợp và chưa có quy hoạch hợp lý, để tạo thành một mạng lưới liên thông.
- Công tác quản lý hoạt động vận tải đường thủy nội địa gặp khó khăn. Các tuyến đường thủy được ủy thác cho địa phương quản lý còn nhiều bất cập. Nhiều địa phương vẫn dồn nguồn lực cho đường bộ, phần lớn các địa phương chưa có bộ phận chuyên trách quản lý đường thủy, năng lực, kinh nghiệm cán bộ được phân công quản không cao. Trong số 63 tỉnh, thành phố, mới chỉ có 15 tỉnh quy hoạch đường thủy nội địa, còn lại các tỉnh chưa làm quy hoạch cảng biển. Ngoài ra, việc khai thác cát, sỏi dưới lòng sông gia tăng như hiện nay cũng đang làm cho công tác quản lý hoạt động giao thông đường thủy phức tạp hơn.
- Công ty có khả năng hợp tác cùng với các lực lượng quản lý của địa phương để công việc

trở nên có tính hệ thống hơn và chuyên môn cao hơn.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động

Bảng 7. Cơ cấu nguồn nhân lực tại thời điểm 30/06/2022

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học	32	34,41
Cao đẳng	08	8,60
Trung cấp	52	55,91
Lao động phổ thông	01	1,08
Tổng cộng	93	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

8.2. Chính sách đối với người lao động

Chính sách lương

Ngoài tiền lương được hưởng theo hệ số, người lao động trong Công ty còn được trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm y tế cho cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương hàng năm theo kỳ cho cán bộ công nhân viên.

Chế độ phúc lợi xã hội

Ban Giám đốc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn luôn thực hiện chương trình tham gia quản lý, chăm sóc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho CBCNV khi ốm đau, ma chay, cưới hỏi, trợ cấp đột xuất cho những trường hợp khó khăn. Công ty luôn đặc biệt chú trọng, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và đúng quy định. Hàng tháng đều cấp định kỳ và cấp phát thêm nếu có nhu cầu.

Bảng 8. Mức lương bình quân của người lao động Công ty từ 2019 – 2021

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	8.520.008	8.850.188	9.005.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

9. Chính sách cổ tức

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Công ty đảm bảo sau khi đã trả hết số cổ tức đã định vẫn đảm bảo thanh toán được các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản đến hạn phải trả. Hội đồng quản trị căn cứ vào lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty

để xác định lợi nhuận còn lại (sau khi đã trừ đi các khoản trích các quỹ) dùng để chia cổ tức và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua mức cổ tức.

Tình hình chi trả cổ tức qua các năm gần đây như sau:

Bảng 9. Tỷ lệ chi trả cổ tức giai đoạn từ năm 2019 – 2021

Năm	Tỷ lệ chi cổ tức trên vốn điều lệ
2019	+ Chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 11,47%
2020	+ Chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 24%
2021	+ Chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 25%

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc khác	13 - 39 năm
Máy móc và thiết bị	03 - 11 năm
Phương tiện vận tải	06 - 17 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có các khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ ngắn hạn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

Bảng 10. Các khoản còn phải nộp Nhà nước các năm gần đây

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
1	Thuế GTGT	2.051.125.731	1.353.772.433	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	424.310.566	340.099.306	9.212.000
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-
5	Các loại thuế khác	-	-	-
	Cộng	2.475.436.297	1.693.871.739	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC 06 tháng đầu năm 2022 tự lập của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên HĐQT thống nhất và ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Bảng 11. Các khoản quỹ theo quy định của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	727.789.618	393.210.534	37.838.234
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.033.397.333	1.331.516.681	1.331.516.681
	Cộng	1.761.186.951	1.724.727.215	1.369.354.915

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC 06 tháng đầu năm 2022 tự lập của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

Tổng dư nợ vay

Trong các năm gần đây, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 không sử dụng nợ vay ngân hàng và các khoản nợ vay có lãi để phục vụ hoạt động kinh doanh.

Tình hình Công nợ hiện nay

Hiện nay, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 không có các khoản nợ quá hạn.

Các khoản phải thu

Bảng 12. Tình hình các khoản phải thu của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.087.619.142	12.618.824.381	1.204.717.757
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	14.152.675.423	12.408.542.606	1.299.473.855
- Cục Đường Thủy Nội Địa Việt Nam	11.302.131.724	10.536.068.751	
- Các đối tượng còn lại	2.850.543.699	1.872.473.855	
2. Phải thu ngắn hạn khác	637.607.216	912.945.272	607.907.399
- Ký quỹ ký cược ngắn hạn	515.622.200	803.169.200	
- Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	121.985.016	109.776.072	
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(702.663.497)	(702.663.497)	(702.663.497)
- Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 2	434.571.000	434.571.000	
- Công ty Cổ phần Tàu Cuốc	101.109.462	101.109.462	
- Công ty Cổ phần Cầu 14	67.488.305	67.488.305	
- Công ty Xây dựng Công trình 2	44.803.746	44.803.746	
- Công ty TNHH MTV Taydoshin	30.347.809	30.347.809	
- Các đối tượng còn lại	24.343.175	24.343.175	
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	14.087.619.142	12.618.824.381	1.299.473.855

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC 06 tháng đầu năm 2022 tự lập của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

Các khoản phải trả

Bảng 13. Tình hình các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I. Nợ ngắn hạn	14.772.111.770	10.904.066.500	9.805.632.702
1. Phải trả người bán ngắn hạn	5.554.358.559	3.725.248.980	38.919.480

- Hợp tác xã vận tải An Giang	2.069.100.000	2.189.220.000	
- Công ty TNHH MTV Thương mại – Dịch vụ - Du lịch Ngôi Sao Mới	341.880.000	840.859.500	
- Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Thái Thắng	1.058.933.859	656.250.000	
- Công ty TNHH Sản xuất thiết bị điện Hoàng Oanh	831.600.000	-	
- Các đối tượng còn lại	1.252.844.700	38.919.480	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	653.026.988	960.526.988	9.728.874.988
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.475.436.297	1.693.871.739	-
- Thuế GTGT	2.051.125.731	1.353.772.433	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	424.310.566	340.099.306	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	-
4. Phải trả người lao động	5.361.500.308	4.131.208.259	-
5. Phải trả ngắn hạn khác	-	-	-
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	727.789.618	393.210.534	37.838.234
II. Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	14.772.111.770	10.904.066.500	9.805.632.702

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC 06 tháng đầu năm 2022 tự lập của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

Đầu tư tài chính

Trong các năm gần đây, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 có các hoạt động đầu tư tài chính như sau:

Bảng 14. Các khoản đầu tư tài chính của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I. Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.177.600.000	2.924.691.000	2.624.100.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.177.600.000	2.924.691.000	2.624.100.000
Tiền gửi có kỳ hạn(*)	3.177.600.000	2.924.691.000	2.624.100.000
II. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-
Tổng	3.177.600.000	2.924.691.000	2.624.100.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC 06 tháng đầu năm 2022 tự lập của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

() Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại ngân hàng, lãi suất 5,6%/năm.*

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15. Chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,68	1,89
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,67	1,86
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn		
Tổng nợ/Tổng tài sản (%)	54	51
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	118	102
Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	251	129
Vòng quay tổng tài sản (lần)	1,47	1,49
Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	8,08	7,24
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	25,8	21,8
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	11,8	10,8
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	9,40	9,05

Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần (%)	35,2	32,3
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần (%)	24	25

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC 06 tháng đầu năm 2022 tự lập của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

11.1. Hội đồng quản trị

Thành phần Hội đồng quản trị bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Ngô Xuân Hà	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tông	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Ông Phan Văn Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Nhạn	Thành viên HĐQT
Ông Trần Hải Nam	Thành viên HĐQT

11.2. Ban Giám đốc

Thành phần Ban Giám đốc bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Ngô Xuân Hà	Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tông	Phó Giám đốc
Ông Phan Văn Bình	Phó Giám đốc

11.3. Ban Kiểm soát

Là cơ quan được Đại hội cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát HĐQT và Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Thành phần Ban kiểm soát bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Lâm Hiếu	Trưởng BKS
Ông Đỗ Khắc Ban	Thành viên BKS
Bà Trương Thị Yến Nga	Thành viên BKS

11.4. Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Nhạn	Kế toán trưởng

12. Tình hình tài sản của Công ty

12.1. Hiện trạng sử dụng đất

Trong các năm qua, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 đã sử dụng đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đã đảm bảo theo đúng các quy định của Luật đất đai cũng như các quy định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hiện nay, Công ty được giao quản lý và sử dụng 02 lô đất với tổng diện tích là 1.784,5m² phục vụ cho xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp và làm đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thông tin về các lô đất cụ thể như sau:

Bảng 16. Danh mục đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng

TT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m ²)	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Thời gian sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
1	Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	106,5	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp (trụ sở văn phòng công ty)	50 năm kể từ ngày 05/06/2015 đến ngày 05/06/2065	- Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc thu hồi và cho CTCP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 thuê đất; - Hợp đồng thuê đất số 28/HĐ.TĐ ngày 28/7/2015 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 508076 ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh An Giang về quyền sử dụng khu đất.
2	Lô đất tại xã An Hòa, huyện Châu Thành, An Giang	1.678,0	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (nhà xưởng sản xuất, kho bãi tập kết	50 năm kể từ ngày 05/06/2015 đến ngày 05/06/2065	+ Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 05/06/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc thu hồi và cho CTCP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 thuê đất;

				vật tư, thiết bị, tập kết đội tàu)		+ Hợp đồng Thuê đất số 29/HĐTD ngày 28/7/2015 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang; + Giấy chứng nhận quyền sử dụng số BR 538161 ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh An Giang về quyền sử dụng khu đất.
Tổng cộng		1.784,5				

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

12.2. Tình hình tài sản đang sử dụng

Bảng 17. Tình hình tài sản đang sử dụng của Công ty năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá (31/12/2021)	Giá trị còn lại (31/12/2021)	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%) (31/12/2021)
I	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà xưởng và vật kiến trúc	1.749.927.163	441.435.791	25,2
2	Máy móc và thiết bị	1.179.891.750	607.832.633	51,5
3	Phương tiện vận tải	7.500.245.621	1.228.917.715	16,4
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	687.818.182	548.848.448	79,8
	Tổng cộng	11.117.882.716	2.827.034.587	25,4

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo

Bảng 18. Kế hoạch tài chính năm tiếp theo của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	
		Kế hoạch	Tăng/ giảm so với năm 2021 (%)

Vốn điều lệ	8.475.580.000	8.475.580.000	-
Doanh thu thuần	39.377.000.000	33.370.000.000	(15,3)
Lợi nhuận sau thuế	2.880.000.000	1.601.760.000	(44,4)
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (%)	7,31	4,80	(34,3)
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	33,98	18,90	(44,4)
Trả cổ tức (%)	25	15	(40,0)

(Nguồn: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13)

13.2. Cơ sở để xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2021 (với doanh thu tăng gần 2,5 tỷ đồng về giá trị, tương ứng 6,75% so với năm 2020), với tình hình hoạt động hiện nay, Người đại diện đã phối hợp với Công ty xây dựng phương hướng kế hoạch năm 2022 như sau:

- Huy động vốn: lập phương án chi tiết để huy động vốn
- + Vay vốn của các ngân hàng;
- + Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.
- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng: phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân, phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.
- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với tình hình mới theo hướng tinh gọn; Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực.
- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.
- Luôn duy trì, hướng ứng và phát động các phong trào sáng kiến, cải tiến trong doanh nghiệp.
- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có cổ phiếu được chuyển nhượng mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu khi chuyển nhượng

Không có.

PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên cổ phần chào bán

Cổ phần Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13.

2. Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông

3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

Số lượng cổ phần dự kiến : **407.558 cổ phần** (chiếm 48,09% tổng số cổ phần đã chuyển nhượng phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

Giá trị cổ phần chuyển : **4.075.580.000 đồng** (Bốn tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)

5. Giá khởi điểm đầu giá 01 lô cổ phần

22.768.000.000 đồng/ lô cổ phần (bằng chữ: Hai mươi hai tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng một lô cổ phần).

6. Bước giá

1.000.000 đồng/ lô cổ phần (Một triệu đồng một lô cổ phần).

7. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 03.21.150/MOORE AISC-TĐG ngày 18/10/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC về việc định giá Giá trị doanh nghiệp, Giá trị cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13.

8. Phương thức chuyển nhượng vốn

Thông qua phương thức bán đấu giá công khai cả lô cổ phần tại Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí, trong đó số lô là 01 lô cổ phần.

9. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

10. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến Quý IV/2022.

11. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Thời gian thực hiện đăng ký mua cổ phiếu sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 do Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí ban hành.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài

Hiện nay, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1601968090 đăng ký lần đầu ngày 27/3/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp (Đăng ký thay đổi lần 02 ngày 20/05/2016). Thông tin về lĩnh vực hoạt động ngành nghề kinh doanh của Công ty được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tuân theo quy định hiện hành tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021.

Tham chiếu theo Phụ lục I về Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ (Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư) và căn cứ vào các quy định của pháp luật liên quan về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành, Công ty xác định một số ngành nghề kinh doanh đã đăng ký thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cụ thể như sau:

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu theo Danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài
1	8413 - Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành	Không quy định	Không quy định	50%
2	3315 - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	Không quy định	Không quy định	50%
3	5022 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	49%	49% (WTO, FTAs, AFAS)	49%
4	4933 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	49%	51% (WTO, FTAs) 70% (AFAS)	49%
5	7920 - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	Không quy định	Không quy định	50%
6	0810 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0%	0%	0%

Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 được xác định là 0%.

Tại đợt đầu giá thoái vốn lần này, SCIC thực hiện bán cả lô 407.558 cổ phần tương đương 48,09% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13. Vì vậy, nhà đầu tư nước ngoài **không** được phép mua cổ phần chào bán đầu giá của SCIC tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Toàn bộ số cổ phần của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 do Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

13. Các loại thuế có liên quan

Nhà đầu tư tham gia đầu giá có trách nhiệm kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế thu nhập và các thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán: Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán; Các khoản thuế hoặc chi phí khác liên quan đến chuyển nhượng cổ phần theo quy định pháp luật hiện hành.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

Các phương tiện công bố thông tin của đợt đầu giá bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (SCIC, PSI);
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (Báo chí...).

PHẦN VIII: MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần nắm giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

PHẦN IX: CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng****TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ : Tầng 23 Tòa nhà Charm Vit, Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3824 0703

Fax : (84-4) 6278 0136

Website : www.scic.vn

2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13**

Địa chỉ : Số 01B Ngô Quyền, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại : 0296.3852040 Fax: 0296.3854237

Website : www.wamico13.com

3. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC

Địa chỉ : 389A phố Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (8428) 3832 9129

Website : www.aisc.com.vn

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM

Chi nhánh Hồ Chí Minh : Phòng 408, Cao ốc VP Hoàng Anh Safomec, Số 7/1 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38.329.969

Fax : (028) 38.329.959

Website : www.cpavietnam.vn

5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính : Tầng 2 Tòa nhà Hanoitourist, Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm
Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3934 3888

Fax : (84-24) 3934 3999

Website : www.psi.vn

6. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính : Tầng 2 Tòa nhà Hanoitourist, Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm
Thành phố Hà Nội

Chi nhánh Hồ Chí Minh : Lầu 1, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-24) 3934 3888

Fax : (84-24) 3934 3999

Website : www.psi.vn

**PHẦN X: BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG
THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ
HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Bản Công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí xây dựng một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 cung cấp.

Báo cáo tài chính năm 2020 - 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản Công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

PHẦN XI: THAY LỜI KẾT

Bản Công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản Công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/ thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản Công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên ... cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

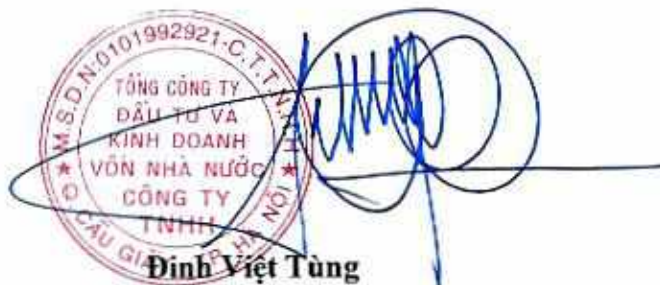
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí và nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 cho SCIC, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 13 và các khách hàng khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản Công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 14. tháng 11 năm 2022

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Việt Tùng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CỔ VỐN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 13
GIÁM ĐỐC



Ngô Xuân Hà

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Hưng